

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Ngôn ngữ; Văn học; Thẩm mỹ.

II. CHUẨN BI:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Các phiếu ghi tên các bài tập đọc.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật trình bày một phút, động não.
- Hình thức dạy học cả lớp, theo nhóm, cá nhân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (5 phút)	
<p>- GV kết hợp với ban học tập tổ chức trò chơi <i>Xi điện</i></p> <p>- Nội dung chơi: tổ chức cho học sinh xi điện nêu tình huống và lời đáp tương ứng trong một số trường hợp đã học.</p> <p>+ Ví dụ: <i>khi em được bạn tặng cho chú gấu bông nhân dịp sinh nhật em. (...)</i></p> <p>- Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh đọc hay.</p> <p>- Giới thiệu bài và tựa bài: <i>Ôn tập cuối học kì II (Tiết 5).</i></p>	<p>- Học sinh chủ động tham gia chơi.</p> <p>- HS cùng tương tác với bạn</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- Học sinh nhắc lại tên bài và mở sách giáo khoa.</p>
2. HĐ Hướng dẫn học sinh ôn tập: (25 phút)	
*Mục tiêu:	
<p>- Đọc rõ ràng, rành mạch các bài tập đọc đã học từ tuần 28 đến tuần 34 (phát âm rõ, tốc độ đọc 50 tiếng/phút); hiểu ý chính của đoạn, nội dung của bài (trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc). Học sinh M3, M4 đọc tương đối lưu loát các bài tập đọc từ tuần 28 đến tuần 34 (tốc độ đọc trên 50 tiếng/phút).</p> <p>- Biết đáp lời khen ngợi theo tình huống cho trước (BT2); biết đặt và trả lời câu hỏi có cụm từ Vì sao? (BT3)</p>	
*Cách tiến hành:	
Việc 1: Kiểm tra tập đọc và học thuộc lòng:	
Làm việc cá nhân	
<p>- Cho học sinh lên bảng gấp thăm bài đọc.</p> <p>- Gọi học sinh đọc và trả lời 1 câu hỏi về nội dung bài vừa đọc.</p> <p>- Gọi học sinh nhận xét bài bạn vừa đọc.</p> <p>- Tuyên dương học sinh đọc tốt.</p> <p>- Chú ý: Tùy theo số lượng và chất lượng học sinh của lớp được kiểm tra đọc. Nội dung này sẽ được tiến hành trong các tiết ôn tập của tuần</p>	<p>- Lần lượt từng học sinh gấp thăm bài, về chỗ chuẩn bị.</p> <p>- Đọc và trả lời câu hỏi.</p> <p>- Theo dõi và nhận xét.</p>

này.

Việc 2: Ôn cách đáp lời chúc mừng:

+GV giao nhiệm vụ cho HS làm bài

+GV trợ giúp HS hạn chế

+TBHT điều hành HĐ chia sẻ

Bài 2: Làm việc theo nhóm – Chia sẻ trước lớp

- Bài tập yêu cầu gì?

- Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm.

- Cho học sinh nối tiếp chia sẻ kết quả.

- Nhận xét, tuyên dương học sinh.

Việc 3: Ôn tập cách đặt câu với cụm từ *Vì sao*

Bài 3: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp

- Bài tập yêu cầu gì?

- Yêu cầu học sinh tự làm bài.

- Yêu cầu học sinh chia sẻ trước lớp.

- Tổ chức cho học sinh nhận xét.

- Nhận xét, tuyên dương học sinh.

- HS nhận nhiệm vụ

- Trưởng nhóm điều hành HĐ của nhóm

- HS làm việc cá nhân -> Cặp đôi-> Cả nhóm.

- Đại diện nhóm báo cáo

- Dự kiến ND chia sẻ:

- Học sinh đọc thầm YC bài

- Học sinh đọc 3 tình huống.

- Thảo luận nhóm nói lời đáp của em.

- 1 số nhóm trình bày trước lớp.

+VD: a) bà đến chơi, em bật tivi cho bà xem. Bà khen: Cháu bà giỏi quá!

+Cháu đáp: Cháu cảm ơn bà nhưng việc này không khó đâu ai! (...)

- Nhận xét.

- 2 – 3 học sinh đọc đề bài.

- Đặt câu với cụm từ *Vì sao*.

- HS làm bài tập.

- Một vài học sinh chia sẻ bài làm.

+a) Vì khôn ngoan, Sư Tử điều binh khiển tướng rất tài.

-> *Vì sao* Sư Tử điều binh khiển tướng rất tài?

b) Vì gầu trắng có tính tò mò, người thủy thủy thoát nạn.

-> *Vì sao* người thủy thủy thoát nạn?

c) Thủy Tinh dâng nước đánh Sơn Tinh vì ghen tức.

-*Vì sao* Thủy Tinh dâng nước đánh Sơn Tinh ?

- Học sinh nhận xét.

3. HĐ vận dụng, ứng dụng: (3 phút)

- Qua bài học, bạn biết được điều gì?

- Qua bài học, bạn có băn khoăn, thắc mắc gì?

- Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết học.

4. Hoạt động sáng tạo: (2 phút)

- Đặt và trả lời câu hỏi có cụm từ Vì sao? Với chủ đề về học tập, VD:
+ Vì quyết tâm ôn luyện, Hà Phương đỗ thủ khoa trong kì thi đại học.
-> Vì sao Hà Phương đỗ thủ khoa trong kì thi đại học?
- + Vì chăm chỉ học tập, Lan luôn đạt điểm tốt các môn học,
-> Vì sao Lan luôn đạt điểm tốt các môn học?
- Nhận xét, tuyên dương những học sinh tích cực.
- Dặn dò học sinh về xem trước bài **Ôn tập cuối học kì 2 (Tiết 6)**

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

TOÁN:

TIẾT 68: LUYỆN TẬP CHUNG

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết xem đồng hồ.
- Biết làm tính cộng, trừ có nhớ trong phạm vi 100, cộng trừ không nhớ các số có ba chữ số.
- Biết tính giá trị biểu thức số có hai dấu phép tính.
- Biết tính chu vi hình tam giác.

2. **Kỹ năng:** Rèn cho học sinh kỹ năng xem đồng hồ, tính và giải toán

3. **Thái độ:** Giáo dục học sinh tính cẩn thận. Yêu thích học toán.

* BT cần làm: BT1; 2; 3 (ý a); BT 4 (dòng trên), BT 5.

4. **Năng lực:** Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: bảng phụ, phiếu.
- Học sinh: sách giáo khoa, đồ dùng học toán.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật trình bày một phút, tia chớp, kỹ thuật động não
- Hình thức dạy học cả lớp, cá nhân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (5 phút)	
- TBHT điều hành trò chơi: Đố bạn - Nội dung chơi: Trong phạm vi trong các bảng	- HS tham gia chơi - Nối tiếp nhau nêu phép tính và

<p>nhân và chia từ 2 đến 5</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh. - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: 	<p>đoán kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> -Lắng nghe -Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.
<p>2. HĐ thực hành: (25 phút)</p> <p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết xem đồng hồ. - Biết làm tính cộng, trừ có nhớ trong phạm vi 100, cộng trừ không nhớ các số có ba chữ số. - Biết tính giá trị biểu thức số có hai dấu phép tính. - Biết tính chu vi hình tam giác. <p>*Cách tiến hành: Làm việc cá nhân – Nhóm- Chia sẻ trước lớp</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV giao nhiệm vụ cho HS thực hành - GV trợ giúp HS hạn chế <p><i>-TBHT điều hành HĐ chia sẻ</i></p> <p>Bài 1: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp -Yêu cầu làm miệng.</p> <p>Bài 2: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp</p> <p>Bài 3a: Làm việc cá nhân – cặp đôi - cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS nêu lại cách đặt tính. <p>Bài 4 (dòng 1): Làm việc cá nhân – cặp đôi – cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - HD cách trình bày. <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét chung, chốt kiến thức <p>Bài 5: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp -Nêu cách tính chu vi hình tam giác?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài. -Thực hiện theo YC của trưởng nhóm - Học sinh làm bài - HS cùng tương tác với bạn <i>*Dự kiến ND- KQ chia sẻ:</i> - HS tự tìm hiểu yêu cầu bài tập. - Chia sẻ kết quả trước lớp: + Đồng hồ A chỉ 5 giờ 15 phút + Đồng hồ B chỉ 9 giờ 30 phút + Đồng hồ C chỉ 12 giờ 15 phút - HS tự làm bài cá nhân. - dự kiến chia sẻ kết quả trước lớp: 699, 728, 740, 801. - HS tự làm bài cá nhân. - Kiểm tra chéo. - Chia sẻ kết quả trước lớp: $\begin{array}{r} 85 \\ - 39 \\ \hline 46 \end{array} \quad \begin{array}{r} 75 \\ + 25 \\ \hline 100 \end{array} \quad \begin{array}{r} 312 \\ + 7 \\ \hline 319 \end{array}$ - HS theo dõi. - Tự làm bài vào vở rồi kiểm tra chéo sau đó chia sẻ kết quả trước lớp. $24 + 18 - 28 = 42 - 28 = 14$ $5 \times 8 - 11 = 40 - 11 = 29$ - 2 HS nêu cách tính chu vi HTG

<p>-YC làm bài cá nhân - Chấm, đánh giá nhanh một số bài. - Nhận xét bài làm của HS <i>Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT</i></p> <p>🔴 Bài tập chờ: Bài tập 3b; bài tập 4b (dòng 2): Yêu cầu học sinh tự làm bài rồi báo cáo kết quả với giáo viên.</p>	<p>- Tự giải vào vở. Bài giải Chu vi hình tam giác là: $5 + 5 + 5 = 15(\text{cm})$ Đáp số: 15cm.</p> <p>- Học sinh tự làm bài sau đó báo cáo kết quả với giáo viên</p>
<p>4. HĐ vận dụng, ứng dụng: (2 phút) - Trò chơi Đố bạn $128 + 72 =$ $95 - 69 =$ $4 \times 6 - 14 =$ $35 : 5 + 83 =$ (...) - Giáo viên nhận xét tiết học, tuyên dương học sinh tích cực. - Giáo viên chốt phần chính trong tiết học</p>	
<p>5. HĐ sáng tạo: (1 phút) - Chuyển tổng sau thành tích có hai thừa số và tính nhẩm kết quả $3 + 3 + 3 + 3 = \dots \times \dots$ $4 + 4 + 4 + 4 = \dots \times \dots$ $5 + 5 + 5 + 5 + 5 + 5 + 5 + 5 = \dots \times \dots$ - Tính chu vi của mảnh ruộng có các cạnh lần lượt là: 26m, 23m; 25m, 200dm? - Giáo viên nhận xét tiết học. - Dặn học sinh về xem lại bài học trên lớp. Làm lại các bài tập sai. Xem trước bài sau.</p>	

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

TIẾNG VIỆT:

ÔN TẬP (TIẾT 6)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Đọc rõ ràng, rành mạch các bài tập đọc đã học từ tuần 28 đến tuần 34 (phát âm rõ, tốc độ đọc 50 tiếng/phút) ; hiểu ý chính của đoạn, nội dung của bài (trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc).

- Biết đáp lời từ chối theo tình huống cho trước (BT2); tìm được bộ phận trong câu trả lời cho câu hỏi để làm gì ? (BT3); điền đúng dấu chấm than, dấu chấm phẩy vào chỗ trống trong đoạn văn (BT4).

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng đọc; đáp lời từ chối; tìm bộ phận câu; rèn kỹ năng sử dụng dấu chấm than, dấu chấm phẩy.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Ngôn ngữ; Văn học; Thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Các phiếu ghi tên các bài tập đọc.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi học tập
- Kỹ thuật trình bày một phút, động não.
- Hình thức dạy học cả lớp, theo nhóm đôi, cá nhân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :

TIẾT 1:

Hoạt động dạy	Hoạt động học	
1. HĐ khởi động: (5 phút)		
-- GV kết hợp với TBHT tổ chức T.C Bỏ bom -TBHT điều hành trò chơi: + Nội dung chơi: tổ chức cho học sinh thi đặt câu hỏi có cụm từ Vì sao? - Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh. - Giới thiệu bài và tựa bài: Ôn tập cuối học kì II (Tiết 6).	- Học sinh chủ động tham gia chơi -học sinh nhận xét - Lớp lắng nghe và nhận xét. - Học sinh nhắc lại tên bài và mở sách giáo khoa.	
2. HĐ Hướng dẫn học sinh ôn tập: (25 phút) *Mục tiêu: - Đọc rõ ràng, rành mạch các bài tập đọc đã học từ tuần 28 đến tuần 34 (phát âm rõ, tốc độ đọc 50 tiếng/phút) ; hiểu ý chính của đoạn, nội dung của bài (trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc). - Biết đáp lời từ chối theo tình huống cho trước; tìm được bộ phận trong câu trả lời cho câu hỏi để làm gì? điền đúng dấu chấm than, dấu chấm phẩy vào chỗ trống trong đoạn văn. *Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân - cặp đôi - cả lớp		
Việc 1: Kiểm tra tập đọc và học thuộc lòng: Làm việc cá nhân - Cho học sinh lên bảng gấp thăm bài đọc. - Gọi học sinh đọc và trả lời 1 câu hỏi về nội dung bài vừa đọc. - Gọi học sinh nhận xét bài bạn vừa đọc. - Tuyên dương học sinh đọc tốt. + Chú ý: Kiểm tra số học sinh còn lại (nếu còn) ★ GV giao nhiệm vụ cho HS thực hành - GV trợ giúp HS hạn chế -TBHT điều hành HĐ chia sẻ	- Lần lượt từng học sinh gấp thăm bài, về chỗ chuẩn bị. - Đọc và trả lời câu hỏi. - Theo dõi và nhận xét.	
Việc 2: Nói lời đáp của em	★ Học sinh làm việc cá nhân -> cùng tương tác với bạn <i>Dự kiến ND- KQ chia sẻ:</i> - Học sinh đọc, tìm hiểu yêu cầu - Thảo luận cặp đôi đóng vai.	

<p>- GV nhận xét chung.</p> <p>Việc 3: Tìm bộ phận của mỗi câu trả lời câu hỏi: Để làm gì?</p> <p>- Yêu cầu học sinh làm việc cá nhân -> Chia sẻ</p> <p>-Giáo viên trợ giúp học sinh còn lúng túng</p> <p>Việc 4: Điền dấu chấm than, dấu phẩy vào chỗ trống.</p> <p>*Lưu ý: Giúp đỡ đối tượng M1 hoàn thành BT</p>	<p>- Một số cặp HS lên đóng vai.</p> <p>-Học sinh nhận xét, thống nhất ý kiến</p> <p>c) Em muốn trèo cây hái ổi. Chú em bảo: “Cháu không được trèo. Ngã đấy!”</p> <p>+ Cháu không được trèo. Ngã đấy!</p> <p>+Nhưng ổi chín quá, cháu phải hái chú ạ./ Cháu sẽ trèo cẩn thận mà./ Vâng, cháu sẽ không trèo nữa. (...)</p> <p>- Làm việc cá nhân.</p> <p>- Chia sẻ cặp đôi.</p> <p>- Chia sẻ trước lớp Ví dụ:</p> <p>a) Để người khác qua suối không bị ngã nữa, anh chiến sĩ kê lại hòn đá bị kênh.</p> <p>+Hỏi: Anh chiến sĩ kê lại hòn đá bị kênh Để làm gì?</p> <p>+Đáp: Để người khác qua suối không bị ngã nữa, anh chiến sĩ kê lại hòn đá bị kênh.</p> <p>+ Để người khác qua suối không bị ngã nữa là bộ phận trả lời câu hỏi Để làm gì?</p> <p>- Làm việc cá nhân rồi chia sẻ trước lớp.</p> <p>-Học sinh đọc kĩ câu chuyện vui sau đó xác định vị trí đặt dấu câu cho đúng cấu trúc ngữ pháp</p>
<p>3.HĐ vận dụng, ứng dụng: (3 phút)</p> <p>- Qua bài học, bạn biết được điều gì?</p> <p>- Câu hỏi “ Để làm gì?” dùng để hỏi về nội dung gì?</p> <p>- Khi đáp lại lời của người khác, chúng ta cần phải có thái độ như thế nào? (Chúng ta thể hiện sự lịch sự, đúng mực).</p> <p>- Qua bài học, bạn có băn khoăn, thắc mắc gì?</p> <p>- Giáo viên nhận xét tiết học, tuyên dương học sinh tích cực.</p> <p>- Giáo viên chốt lại nội dung ôn tập.</p>	
<p>4. Hoạt động sáng tạo: (2 phút)</p> <p>- Tìm bộ phận của câu sau trả lời câu hỏi Để làm gì?</p> <p>+ Để học sinh không ra cổng mua đồ ăn vặt, bác bảo vệ đã khoá cổng trường lại.</p> <p>+ Để luyện chữ đẹp, mẹ đã mua tặng em chiếc bút Kim Thành thật đẹp.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương những học sinh tích cực.</p> <p>- Dặn dò học sinh về xem trước bài Ôn tập cuối học kì 2 (Tiết 7)</p>	

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

Thứ năm ngày 16 tháng 5 năm 2019

TIẾNG VIỆT:

ÔN TẬP (TIẾT 7)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Hiểu ý chính của đoạn, nội dung của bài (trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc).
- Biết đáp lời an ủi theo tình huống cho trước (BT2); dựa vào tranh, kể lại được câu chuyện đúng ý và đặt tên cho câu chuyện vừa kể (BT3).

2. Kỹ năng:

- Đọc rõ ràng, rành mạch các bài tập đọc đã học từ tuần 28 đến tuần 34 (phát âm rõ, tốc độ đọc 50 tiếng/phút); học sinh M3, M4 đọc tương đối lưu loát các bài tập đọc từ tuần 28 đến tuần 34 (tốc độ đọc trên 50 tiếng/phút).

3. Thái độ: Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Các phiếu ghi tên các bài tập đọc.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi học tập
- Kỹ thuật trình bày một phút, động não.
- Hình thức dạy học cả lớp, theo nhóm đôi, cá nhân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (5 phút)	
<ul style="list-style-type: none">- TBHT điều hành trò chơi <i>Gọi thuyền</i>- Nội dung chơi: tổ chức cho học sinh thi đặt câu có cụm từ Để làm gì.- Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh đọc hay.- Giới thiệu bài và tựa bài: <i>Ôn tập cuối học kì II (Tiết 7)</i>.	<ul style="list-style-type: none">- Học sinh chủ động tham gia chơi.- Lắng nghe.- Học sinh nhắc lại tên bài và mở sách giáo khoa.

2. HĐ Hướng dẫn học sinh ôn tập: (25 phút)

*Mục tiêu:

- Đọc rõ ràng, rành mạch các bài tập đọc đã học từ tuần 28 đến tuần 34 (phát âm rõ, tốc độ đọc 50 tiếng/phút); hiểu ý chính của đoạn, nội dung của bài (trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc). Học sinh M3, M4 đọc tương đối lưu loát các bài tập đọc từ tuần 28 đến tuần 34 (tốc độ đọc trên 50 tiếng/phút).
- Biết đáp lời an ủi theo tình huống cho trước (BT2); dựa vào tranh, kể lại được câu chuyện đúng ý và đặt tên cho câu chuyện vừa kể (BT3).

*Cách tiến hành:

Việc 1: Kiểm tra tập đọc và học thuộc lòng:

Làm việc cá nhân

- Cho học sinh lên bảng gấp thăm bài đọc.
- Gọi học sinh đọc và trả lời 1 câu hỏi về nội dung bài vừa đọc.
- Gọi học sinh nhận xét bài bạn vừa đọc.
- Tuyên dương học sinh đọc tốt.
- + Chú ý: Kiểm tra số học sinh còn lại (tốp cuối của lớp)
- ★ GV giao nhiệm vụ cho HS thực hành
- GV trợ giúp HS hạn chế

-TBHT điều hành HĐ chia sẻ

Việc 2: Ôn nói lời đáp của em

Làm việc cặp đôi – Chia sẻ trước lớp

Bài 2:

- Bài tập yêu cầu gì?
- Yêu cầu học sinh thảo luận cặp đôi.

- Cho học sinh nối tiếp chia sẻ kết quả.

- Nhận xét, tuyên dương học sinh.

Việc 3: Kể chuyện theo tranh đặt tên cho câu chuyện:

Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp

- Học sinh còn lại chưa kiểm tra lên bốc thăm về chỗ chuẩn bị 2' lên đọc bài và trả lời câu hỏi sách giáo khoa.

- Học sinh đọc bài.
- Học sinh nhận xét

★ Học sinh nhận nhiệm vụ

- Học sinh thực hiện yêu cầu của bài-> cùng tương tác với bạn

*Dự kiến ND- KQ chia sẻ:

- Học sinh nêu.
- Thảo luận cặp đôi
- Học sinh 1: Nói lời an ủi
- Học sinh 2: Đáp lại lời an ủi:
- Nối tiếp các cặp thực hành

Ví dụ:

a) Em ngã đau. Bạn chạy đến đỡ em dậy, vừa xoa chỗ đau cho em vừa nói: “Bạn đau lắm phải không?”

- Bạn đau lắm phải không?

+ cảm ơn bạn! Mình đau quá!

+Cảm ơn bạn! Mình không đau lắm đâu! (...)

- Nhận xét.

<p>Bài 3: Nêu yêu cầu của bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn học sinh thực hiện. - Giáo viên trợ giúp học sinh hạn chế - Tổ chức cho học sinh nhận xét. - Nhận xét, tuyên dương học sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh thực hiện nội dung trong tranh + Tranh 1: Có 2 anh em đi học trên đường. Em gái đi trước anh trai đi sau. (...) - Học sinh làm vào vở ->tiếp nối đọc bài viết. - Lớp nhận xét, bình chọn.
<p>3.HĐ vận dụng, ứng dụng: (3 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Qua bài học, bạn biết được điều gì? + Khi đáp lời an ủi mỗi chúng ta cần dùng từ ngữ nhẹ nhàng kết hợp hành động thân thiện,... - Qua bài học, bạn có ý kiến đề xuất gì? - Giáo viên chốt lại nội dung ôn tập và GDHS cần có thái độ quan tâm, chia sẻ động viên bè bạn khi mọi người gặp khó khăn. Đồng thời cần biết tìm đến đúng bạn sẽ chia sẻ khoản trở ngại của mình để cùng mọi người tìm cách tháo gỡ khó khăn,... 	
<p>4. Hoạt động sáng tạo: (2 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện sự quan tâm của mình đối với người thân, bạn bè bằng những việc làm thiết thực; Cghur động tham gia phong trào tương thân tương ái “Lá lành đùm lá rách”,... - Nhận xét, tuyên dương những học sinh tích cực. - Dẫn học sinh về luyện đọc bài và chuẩn bị tiết ôn tập sau kiểm tra. 	

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

ĐẠO ĐỨC

THỰC HÀNH KĨ NĂNG CUỐI HỌC KỲ II

I. MỤC TIÊU:

- 1. Kiến thức:** Củng cố các kĩ năng, kiến thức về các chuẩn mực đạo đức đã học trong học kì.
- 2. Kỹ năng:** Biết vận dụng các chuẩn mực đạo đức đã học vào thực tế cuộc sống.
- 3. Thái độ:** HS có ý thức trong học tập.
- 4. Năng lực:** Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL giao tiếp – hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL tư duy, NL quan sát, ...

II. CHUẨN BỊ:

- 1. Đồ dùng dạy học:**